

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Chuyên đề Lịch sử Việt Nam (Special Subject of Vietnamese History)

- Mã số học phần : SP508
- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ.
- Số tiết học phần : 30 tiết lý thuyết và 60 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Sư phạm Lịch sử.
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Sư Phạm.

3. Điều kiện tiên quyết:

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

Qua những hoạt động học tập trong học phần, sinh viên sẽ:

- 4.1.1. Trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về những vấn đề chuyên sâu gây ra các cuộc tranh luận lớn trong giới sử học, thuộc lĩnh vực Lịch sử Việt Nam.
- 4.1.2. Biết vận dụng kiến thức chuyên đề Lịch sử Việt Nam vào việc dạy ở trường phổ thông - đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm, tính hệ thống.

4.2. Kỹ năng:

Thông qua những hoạt động học tập trong học phần, sinh viên sẽ có thể:

- 4.2.1. Phát triển khả năng tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu Lịch sử và công tác giảng dạy Lịch sử sau này.
- 4.2.2. Phát triển tư duy phê phán, năng lực phân tích, tổng hợp một vấn đề lịch sử.
- 4.2.3. Tiếp tục tập vọt cho sinh viên phương pháp nghiên cứu khoa học lịch sử.

4.3. Thái độ:

Thông qua những hoạt động học tập trong học phần, sinh viên sẽ:

- 4.3.1. Phát triển khả năng hợp tác trong làm việc tập thể.
- 4.3.2. Yêu nghề, tận tụy với sự nghiệp giáo dục, có ý chí đấu tranh vì sự tiến bộ của khoa học và giáo dục.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Môn học bao gồm hai học phần: chuyên sâu về một vấn đề thuộc Lịch sử Việt Nam cổ trung đại và Lịch sử Việt Nam cận hiện đại. Những vấn đề đó thuộc các lĩnh vực: lịch sử, chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng. Sinh viên cùng Cán bộ Giảng dạy phát hiện hướng giải quyết đề tài, những nội dung cơ bản của chuyên đề. Thảo luận để tìm ra các luận điểm chính và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu trong tương lai.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết:

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	Chiến lược cách mạng và sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Việt Nam từ 1930-1945.	10	4.1.1; 4.1.2; 4.2.2; 4.3.2; 4.2.3
1.1.	Chiến lược cách mạng.		
2.2.	Sự chỉ đạo về chiến lược, sách lược của		

	Đảng cộng sản Việt Nam từ 1930-1945.		
Chương 2.	Chiến lược cách mạng và sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Việt Nam từ 1945-1954.	10	4.1.1; 4.1.2; 4.2.2; 4.3.2; 4.2.3
2.1.	Chiến lược cách mạng.		
2.2.	Sự chỉ đạo về chiến lược, sách lược của Đảng cộng sản Việt Nam từ 1945-1954.		
Chương 3.	Chiến lược cách mạng và sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Việt Nam từ 1954-1975.	10	4.1.1; 4.1.2; 4.2.2; 4.3.2; 4.2.3
3.1.	Chiến lược cách mạng.		
3.2.	Sự chỉ đạo về chiến lược, sách lược của Đảng cộng sản Việt Nam từ 1954-1975.		

7. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết giảng kết hợp trao đổi, thảo luận, thuyết trình.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập cá nhân.
(Đánh giá quá trình học tập học phần)
- Tham dự kiểm tra giữa học phần.
- Tham dự thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá:

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm đánh giá quá trình học tập học phần	- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết. - Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập cá nhân	20%	4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.2
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết (60 phút).	30%	4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.2
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (90 phút)	50%	4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.2

9.2. Cách tính điểm:

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng.
- Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Lê Mậu Hãn, <i>Đại cương Lịch sử Việt Nam</i> (tập ba), NXB Giáo Dục, 2006.	SP.010897

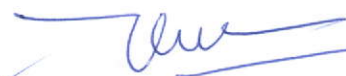
[2] Đinh Xuân Lâm, <i>Đại cương Lịch sử Việt Nam</i> (tập hai), NXB Giáo Dục, 1998.	SP.017438
[3] Trương Hữu Quýnh, <i>Đại cương Lịch Sử Việt Nam</i> (tập một), NXB Giáo Dục, 2006.	SP.010895
[4] Nguyễn Phan Quang, <i>Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến 1884</i> , NXB TP. HCM, 2000.	MOL.028310
[5] Ủy Ban KHXH, <i>Lịch sử Việt Nam</i> (tập một), NXB KHXH, 1976.	SP.008527

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (30 tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1, 2, 3, 4, 5	Chương 1. Chiến lược cách mạng và sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Việt Nam từ 1930-1945. 1.1. Chiến lược cách mạng 2.2. Sự chỉ đạo về chiến lược, sách lược của Đảng cộng sản Việt Nam từ 1930-1945.	10	Đọc trước [1], [2], [3], [4], [5], [6]
6, 7, 8, 9, 10	Chương 2. Chiến lược cách mạng và sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Việt Nam từ 1945-1954. 1.1. Chiến lược cách mạng. 1.2. Sự chỉ đạo về chiến lược, sách lược của Đảng cộng sản Việt Nam từ 1945-1954.	10	Đọc trước [1], [2], [3], [4], [5], [6]
11, 12, 13, 14, 15	Chương 3. Chiến lược cách mạng và sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Việt Nam từ 1954-1975. 3.1. Chiến lược cách mạng. 3.2. Sự chỉ đạo về chiến lược, sách lược của Đảng cộng sản Việt Nam từ 1954-1975.	10	Đọc trước [1], [2], [3], [4], [5], [6]

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2014
TRƯỞNG BỘ MÔN

TL. HIỆU TRƯỞNG
P. TRƯỞNG KHOA



Lê Thị Minh Thu



Nguyễn Văn Nữ